

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2022/HS-ST**
Ngày 09/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Vân;

Bà Đồng Khánh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn P, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1971; Bị cáo có vợ là Doanh Thị Đ, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2015; Tiền án: Không có;

Tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định số 04/QĐ-XPHC, ngày 06/9/2021 của Công an xã B, huyện Ngân Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng, do có hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2022 (có mặt).

2. Hoàng Văn M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 9 năm 1995 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Triệu Thị M, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không có;

Tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định số 265/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do sử dụng và nghiện chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2022 (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Bị hại:*

- Truyền tải điện Đông Bắc 3 Công ty truyền tải điện 1 Tổng công ty truyền tải điện quốc gia thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Địa chỉ: Tổ 5, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Tất T, sinh năm 1977 - Chức vụ: Giám đốc Truyền tải điện Đông Bắc 3; Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Hoàng Thế M, sinh năm 1980 - Chức vụ: Đội trưởng Đội truyền tải điện thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng - Địa chỉ xóm Nà Roác 2, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (có mặt ông Hoàng Thế M).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đường dây điện cao thế 220KV Cao Bằng – Bắc Kạn được lắp đặt năm 2015, Đội truyền tải điện thành phố Cao Bằng thuộc Truyền tải điện Đông Bắc 3 Công ty truyền tải điện 1 tổng công ty truyền tải điện quốc gia thuộc tập đoàn Điện lực Việt Nam được giao quản lý, giám sát việc sửa chữa, vận hành từ cột số 01 đến cột số 85 trên đường dây này, loại hình doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quá trình kiểm tra định kỳ hàng tháng, vào ngày 16/11/2021 cán bộ kiểm tra của Đội truyền tải điện thành phố Cao Bằng phát hiện tại các cột điện số 67 và 68 đặt tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn bị tháo trộm một số thiết bị, linh kiện đã lắp đặt trước đó. Đến ngày 13/02/2022 cán bộ tổ kiểm tra của Đội truyền tải điện thành phố Cao Bằng tiếp tục phát hiện tại các cột điện số 67, 68, 69 thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn và các cột điện số 71, 72 thuộc thôn B, xã C, huyện Ngân Sơn tiếp tục bị tháo trộm một số thiết bị, linh kiện khác đã lắp đặt trước đó, sau khi phát hiện cán bộ tổ kiểm tra đã trình báo đến cơ quan công an.

Quá trình điều tra, đấu tranh, xác định khoảng cuối năm 2021 và đầu năm 2022, Nông Văn T, sinh năm 1990 và Hoàng Văn M, sinh năm 1995, cùng trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn cùng nhau nhiều lần tháo trộm một số linh kiện,

thiết bị lắp đặt tại các cột điện cao thế số 67, 68, 69 đường dây điện cao thế 220Kv Cao Bằng – Bắc Kạn, cụ thể:

Buổi chiều một ngày khoảng đầu tháng 11/2021 các bị cáo Nông Văn T và Hoàng Văn M cùng nhau đi xe mô tô của M (không rõ biển số đăng ký) từ nhà thuộc thôn A theo hướng vào mỏ vàng X rồi để xe mô tô ở lề đường, khi đi bị cáo T đem theo một chiếc mỏ lết bằng kim loại, bị cáo M đem theo một chiếc kìm (loại kìm chết) bằng kim loại, hai người cùng nhau đi bộ lên đồi đến cột điện số 67 (cột điện cao 51m) để tháo trộm một số linh kiện, thiết bị mang đi bán, đến chân cột điện, bị cáo T trèo lên cột theo các bu lông chân trèo đã được lắp đặt sẵn theo thiết kế, đến giữa cột thì dùng mỏ lết tháo các con ốc ở đầu cột gắn 02 (hai) dây néo với cột điện rồi thả dây néo xuống mặt đất, tháo xong, bị cáo T trèo xuống theo đường cũ, còn bị cáo M ở khu vực chân cột dùng kìm tháo các bộ ghíp gắn đầu còn lại của 02 dây néo với cọc sắt, trèo lên chân cột dùng kìm tháo các bu lông chân trèo lấy biển cảnh báo nguy hiểm và các bu lông chân trèo. Tại cột số 67 các bị cáo cùng nhau tháo được 02 dây néo kèm 02 đầu cột, 01 biển cảnh báo nguy hiểm, 04 bu lông chân trèo, 08 bộ ghíp, rồi cho các linh kiện tháo được vào một chiếc bao tải dứa. Sau đó, các bị cáo tiếp tục đi lên đồi đến cột điện số 68 (cột điện cao 51m), dùng mỏ lết và kìm cùng nhau tháo lấy 05 bộ ghíp ở khu vực chân cột cho vào bao tải dứa cùng với các linh kiện tháo được tại cột số 67, xong rồi họ nhau xách xuống dưới đường để lên xe mô tô của bị cáo M, cùng nhau chở mang đi bán tại cơ sở thu mua phế liệu của chị Hồ Thị H, tạm trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, người trực tiếp cân và trả tiền là anh Đoàn Văn H1, sinh năm 1991 (con trai chị H), bán được số tiền 250.000 đồng rồi cùng nhau mang đi tiêu dùng cá nhân hết.

Buổi chiều một ngày khoảng tháng 01 đầu tháng 02/2022 cả hai bị cáo tiếp tục cùng nhau đi xe mô tô của bị cáo M (không rõ biển số đăng ký) từ nhà thuộc thôn A theo hướng vào mỏ vàng X để xe mô tô ở lề đường, khi đi bị cáo T đem theo một chiếc mỏ lết bằng kim loại, bị cáo M đem theo một chiếc kìm (loại kìm chết) bằng kim loại, hai người cùng đi bộ lên đồi đến cột điện số 68, để tháo trộm một số linh kiện, thiết bị mang đi bán, đến chân cột điện bị cáo T trèo lên cột theo các bu lông chân trèo đã được lắp đặt sẵn theo thiết kế, đến giữa cột thì dùng mỏ lết tháo các con ốc ở đầu cột gắn 02 dây néo với cột rồi thả dây néo xuống mặt đất, xong rồi trèo xuống theo đường cũ, còn bị cáo M ở khu vực chân cột dùng kìm tháo các bộ ghíp gắn đầu còn lại của 02 dây néo với cọc sắt, trèo lên chân cột dùng kìm tháo các bu lông chân trèo lấy biển cảnh báo nguy hiểm và các bu lông chân trèo. Tại cột số 68 lần này, cả hai bị cáo cùng nhau tháo được 02 dây néo kèm 02 đầu cột, 01 biển cảnh báo nguy hiểm, 15 bu lông chân trèo, 08 bộ ghíp, xong cùng nhau cho các linh kiện tháo được vào một chiếc bao tải dứa. Sau đó, hai bị cáo tiếp tục đi được một đoạn đến đường đất, bị cáo T ngồi nghỉ, còn bị cáo M một mình cầm kìm đến cột điện số 69 (cột điện cao 44m) trèo lên tháo lấy 01 biển cảnh báo nguy hiểm, 15 bu lông chân trèo rồi đi xuống dưới đường đất thì gặp bị cáo T đang ở dưới đường, cả hai cho các linh kiện tháo được tại cột số 69 vào bao tải dứa cùng với các linh kiện tháo được tại cột số 68 và họ nhau xách xuống dưới đường, để lên xe mô tô của bị cáo M cùng nhau chở mang đi bán tại cơ sở thu mua phế

liệu của chị Hồ Thị H, tạm trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, người trực tiếp cân và trả tiền là anh Đoàn Văn H1, sinh năm 1991 (con trai chị H), bán được số tiền 250.000 đồng rồi cùng nhau mang đi tiêu dùng cá nhân hết.

Tại bảng tổng hợp các vật tư tại các cột điện số 67, 68, 69, 71, 72 của đơn vị Truyền tải điện Đông Bắc 3 Công ty truyền tải điện 1, căn cứ vào phiếu xuất kho của các vật tư thiết bị xác định được: Biển cảnh báo nguy hiểm bằng tôn dán Alu lắp đặt năm 2015; Dây néo TK70 mỗi sợi dài 30m lắp đặt năm 2019; Bu lông mạ kẽm nhúng nóng (M20x200)mm lắp đặt năm 2015; Ghép lắp đặt năm 2019; Đầu cốt dây néo lắp đặt năm 2019.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 13/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Ngân Sơn kết luận giá trị các loại tài sản thời điểm xảy ra vụ việc là: Biển tôn dán Alu 50.000 đồng/biển; Dây néo TK70 55.000 đồng/m; Bu lông mạ kẽm nhúng nóng (M20x200) 70.000 đồng/bộ; Ghép 45.000 đồng/bộ; Đầu cốt dây néo 45.000 đồng/cái. Tổng giá trị tài sản trộm cắp thời điểm T và M thực hiện hành vi là 10.255.000 đồng.

Như vậy, giá trị số linh kiện, thiết bị cột điện đường dây 220Kv cả hai bị cáo tháo lấy trộm trong cuối năm 2021 tại cột số 67 và 68 trị giá 4.305.000 đồng; Trong đầu năm 2022, tại cột số 68 và 69 trị giá 5.950.000 đồng.

Hai bị cáo cùng khai nhận: bản thân sử dụng ma túy, không có tiền nên cuối năm 2021 và đầu năm 2022 hai bị cáo đã rủ nhau đi đến các cột điện cao thế ở trên đồi, ít người qua lại để trộm cắp tài sản, mục đích mang đi bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Do trước đó, khi đi rừng bị cáo T nhìn thấy có thể tháo các linh kiện, thiết bị lắp ghép của các cột điện cao thế bằng kim loại, để mang đi bán lấy tiền nên sau đó cả hai đã rủ nhau mang mỏ lết, kìm đi tháo trộm tại các cột điện này.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lời khai của người làm chứng, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSNS, ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Quyết định hình phạt và xử lý các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị tại phần luận tội như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nông Văn T: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo từ

12 tháng tù đến 15 tháng tù (thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 27/9/2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Văn M: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù (thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 27/9/2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các đồ vật không còn giá trị sử dụng bao gồm 01 chiếc kìm và 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị hại không đề nghị các bị cáo phải bồi thường do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo đều là hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội để áp dụng hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nông Văn T mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, bị cáo Hoàng Văn M từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự vì bị hại không đề nghị các bị cáo phải bồi thường do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Bị hại không có ý kiến tranh luận hay khiếu nại gì. LỜI sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Một ngày khoảng đầu tháng 11/2021 và một ngày khoảng cuối tháng 01 đầu tháng 02/2022, các bị cáo Nông Văn T và Hoàng Văn M, cùng trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn rủ nhau đến các cột điện đặt tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, thuộc đường dây cao thế 220Kv tuyến Cao Bằng – Bắc Kạn, do Đội truyền tải điện thành phố Cao Bằng thuộc Truyền tải điện Đông Bắc 3 Công ty truyền tải điện 1 Tổng công ty truyền tải điện quốc gia quản lý, lén lút tháo trộm một số linh kiện, thiết bị lắp đặt tại các cột điện mang đi bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân hết. Lần trộm đầu tháng 11/2021 tháo được 02 dây néo kèm 02 đầu cốt, 01 biển cảnh báo nguy hiểm, 04 bu lông chân treo, 13 (bộ ghíp tại các cột 67, 68 trị giá 4.305.000 đồng. Lần trộm cuối tháng 01, đầu tháng 02 năm 2022 tháo được 02 dây néo kèm 02 đầu cốt, 02 biển cảnh báo nguy hiểm, 30 bu lông chân treo, 08 bộ ghíp tại các cột 68, 69 trị giá 5.950.000 đồng. Tổng số linh kiện, thiết bị cột điện Nông Văn T và Hoàng Văn M tháo trộm được có tổng giá trị **10.255.000 đồng**.

Xét hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố các bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...;

...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội, đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, do vậy đều cùng phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Về hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, các vấn đề khác và Điều luật mà kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều có 01 tiền sự.

3.1. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều phải chịu một tình tiết tăng nặng đó là phạm tội 02 lần trở lên.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo Nông Văn T có ông nội là Nông Văn T1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba do vậy bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 của Điều luật.

[4] Về hình phạt:

4.1. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

4.2. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua xem xét thấy các bị cáo gia đình đều thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên không xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại đã bị rỉ màu vàng nâu, đã qua sử dụng; 01 chiếc kim, loại kim chết bằng kim loại màu trắng bạc, đã qua sử dụng. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Các bị cáo gia đình đều thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để áp dụng đối với bị cáo **Nông Văn T**.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để áp dụng đối với bị cáo **Hoàng Văn M.**

1. Tuyên bố các bị cáo Nông Văn T và Hoàng Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt

2.1. Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo **Nông Văn T** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 27/9/2022.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn M** 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 27/9/2022.

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 mô lét bằng kim loại đã bị rỉ màu vàng nâu, trên thân mô lét một mặt có dòng chữ “CHROME – VANADIUM”, mặt còn lại có dòng chữ “250mm MEINFA”, mô lét cũ đã qua sử dụng;

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 kìm (loại kìm chết) bằng kim loại màu trắng bạc, tại phần tay cầm có dòng chữ “CROSSMAN”, tại phần mỏ kìm có dòng chữ “Cr-V”, kìm cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2022 giữa Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện (khi án có hiệu lực);
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Sín Trần Thị Huế

Nguyễn Thái Công

